**PHỤ LỤC SỐ 08**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/TT-NHNN ngày …. tháng ….năm ….. của Ngân hàng nhà nước)*

**Tên TCTD:……...**

**Địa chỉ: ……………….**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAO DỊCH TÀI KHOẢN NGOẠI TỆ TRƯỚC ĐẦU TƯ TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ***(Tháng ……... năm ………..)*

*Đơn vị tính: Nghìn USD*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên dự án và nhà đầu tư** | **Nước tiếp nhận đầu tư dự kiến** | **Tổng vốn đầu tư dự kiến của dự án** | **Thời điểm phát sinh giao dịch**  **(ngày/tháng/năm)** | | | | **Tổng giá trị ngoại tệ chuyển ra trước đầu tư** | | **Giá trị ngoại tệ chuyển về Việt Nam trong trường hợp NĐT không sử dụng hết số tiền chuyển ra nước ngoài hoặc được bên nước ngoài hoàn lại chi phí hoặc NĐT không được cấp GCNĐKĐTRNN** | **Ghi chú** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | 5 | | | | *6* | | *9* | *10* |
| 1 | - Dự án 1 |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |
| 2 | - Dự án 2 |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |
| …. | …. |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |
|  | | | | | | | | | | *……, ngày …… tháng …… năm ….*  **TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP** | | | |

***1. Đối tượng áp dụng:*** Tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư theo quy định tại Thông tư này.

***2. Thời hạn gửi báo cáo:*** Chậm nhất trong 05 ngày làm việc kể từ thời điểm phát sinh giao dịch chuyển tiền.

***3. Hình thức báo cáo:*** Bằng văn bản

***4. Đơn vị nhận báo cáo:*** Vụ Quản lý ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**PHỤ LỤC SỐ 09**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/TT-NHNN ngày …. tháng ….năm ….. của Ngân hàng nhà nước)*

Tên nhà đầu tư:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Mã số dự án đầu tư:

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN VỐN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên dự án | Năm cấp phép | Nước tiếp nhận đầu tư | Tổng vốn đầu tư của dự án theo GCN ĐKĐT | Vốn góp của nhà đầu tư theo GCNĐKĐT | | | Số tiền đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp GCNĐKĐT | Giá trị góp vốn kỳ báo cáo | | | | | Giá trị góp vốn lũy kế | | | | | Lợi nhuận và thu nhập hợp pháp đã chuyển về VN | | Vốn đầu tư đã chuyển về VN | | Dự kiến nhu cầu chuyển vốn trong quý tiếp theo | | Tổ chức tín dụng được phép thực hiện | | Ghi chú |
| Bằng tiền | Lợi nhuận được phép giữ lại tái đầu tư | Cho vay đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài | Bảo lãnh đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài | Giá trị góp vốn khác | Bằng tiền | Lợi nhuận được phép giữ lại tái đầu tư | Cho vay đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài | Bảo lãnh đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài | Giá trị góp vốn khác | Kỳ báo cáo | Lũy kế | Kỳ báo cáo | Lũy kế | Bằng tiền | Giá trị góp vốn khác | Tên ngân hàng | Chi nhánh |
| Vốn tự có | Vốn vay | |
| Trong nước | Nước ngoài |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* | *21* | *2 2* | *23* | *24* | *25* | *26* | *27* | *28* |
| 1 | Dự án 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Dự án 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***(Quý …… năm …….)***

*Đơn vị tính: Nghìn USD*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….. ngày ….. tháng ….. năm …..* **NHÀ ĐẦU TƯ** |

***1. Đối tượng áp dụng:*** Nhà đầu tư Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và đã thực hiện thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

***2. Thời gian gửi báo cáo:*** Chậm nhất ngày 5 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo.

***3. Hình thức báo cáo:*** Bằng văn bản.

***4. Đơn vị nhận báo cáo:*** NHNN chi nhánh, tỉnh thành phố nơi nhà đầu tư có trụ sở chính hoặc nơi nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú hoặc nơi nhà đầu tư khác đăng ký kinh doanh.